

Biểu số 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (LẦN 2)

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Yên Thế)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã phê duyệt			Điều chỉnh tăng, giảm				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh			Ghi chú
		TỔNG SỐ (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Trong đó:				TỔNG SỐ (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
			Nguồn vốn ngân sách Trung ương, tính hỗ trợ cho từng dự án	Nguồn vốn ngân sách xã	Nguồn vốn ngân sách Trung ương, tính hỗ trợ cho từng dự án		Nguồn vốn ngân sách xã			Nguồn vốn ngân sách Trung ương, tính hỗ trợ cho từng dự án	Nguồn vốn ngân sách xã	
					Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm				
1	2	6	7	8	9		10		11	12	13	14
A	CẤP XÃ QUẢN LÝ	933.380,000	794.662,453	136.103,125	8.100,000	1.470,000	8.000,000	8.000,000	940.010,000	801.292,453	136.103,125	
I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH	21.100,000	-	21.100,000	-	-	200,000	-	21.300,000	-	21.300,000	
-	Lập Quy hoạch phân khu đô thị Yên Thế	14.000,000		14.000,000					14.000,000	-	14.000,000	
-	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khuôn viên UBND huyện Yên Thế	100,000		100,000					100,000	-	100,000	
-	Quy hoạch chi tiết Khu công viên, thương mại và nhà ở xã hội trung tâm xã Yên Thế	1.200,000		1.200,000					1.200,000	-	1.200,000	
-	Quy hoạch chi tiết khu hỗn hợp dân cư, du lịch sinh thái bản Đồng Thép	4.600,000		4.600,000					4.600,000	-	4.600,000	
-	Quy hoạch chi tiết Khu tái định cư các dự án trên địa bàn xã	600,000		600,000					600,000	-	600,000	
-	Quy hoạch chi tiết Trạm Y tế xã Yên Thế	600,000		600,000					600,000	-	600,000	
-	Quy hoạch Tổng mặt bằng Chợ Cả Trống	-					200,000		200,000	-	200,000	
II	CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	12.180,000	-	12.180,000	-	-	-	-	12.180,000	-	12.180,000	
-	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	12.180,000		12.180,000					12.180,000	-	12.180,000	
III	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1.500,000	-	1.500,000	-	-	3.080,000	-	4.580,000	-	4.580,000	
-	Khu tái định cư các dự án trên địa bàn xã	300,000		300,000					300,000	-	300,000	
-	Khu công viên, thương mại và nhà ở xã hội trung tâm xã Yên Thế	400,000		400,000					400,000	-	400,000	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã phê duyệt			Điều chỉnh tăng, giảm				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh			Ghi chú
		TỔNG SỐ (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Trong đó:				TỔNG SỐ (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
			Nguồn vốn ngân sách Trung ương, tính hỗ trợ cho từng dự án	Nguồn vốn ngân sách xã	Nguồn vốn ngân sách Trung ương, tính hỗ trợ cho từng dự án		Nguồn vốn ngân sách xã					
					Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm				
1	2	6	7	8	9		10		11	12	13	14
-	Cải tạo các hồ, đập, kênh mương trên địa bàn xã Yên Thế	200,000		200,000					200,000	-	200,000	
-	Kè và mở rộng sông Sỏi	300,000		300,000					300,000	-	300,000	
-	Xây dựng Trạm Y tế xã Yên Thế	300,000		300,000					300,000	-	300,000	
-	Xây mới nhà tiếp dân và công chính trụ sở hành chính xã						180,000		180,000	-	180,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Tuyến đường tránh, cứu hộ mùa mưa bão						300,000		300,000	-	300,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Cải tạo, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã						800,000		800,000	-	800,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Cải tạo sửa chữa các cơ sở nhà đất						250,000		250,000	-	250,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết chế VH sau sắp xếp						150,000		150,000	-	150,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Cải tạo, sửa chữa các tòa nhà trụ sở hành chính xã						600,000		600,000	-	600,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Khu sinh hoạt văn hóa cộng đồng Tân Sỏi						360,000		360,000	-	360,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Cải tạo kiến trúc cảnh quan nông thôn trên địa bàn xã						40,000		40,000	-	40,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Cải tạo chợ Cà Trọng						200,000		200,000	-	200,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Cải tạo cảnh quan khu vực Chùa Lèo						100,000		100,000	-	100,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Cải tạo các điểm sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã						100,000		100,000	-	100,000	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
IV	HẠ TẦNG KỸ THUẬT	468.100,000	414.662,453	50.823,125	8.000,000	1.470,000	4.720,000	8.000,000	471.350,000	421.192,453	47.543,125	
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thôn Hoàng Long đi xã Tam Hiệp (cũ)	159.600,000	149.600,000	10.000,000	8.000,000			8.000,000	159.600,000	157.600,000	2.000,000	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn
-	Chỉnh trang vỉa hè khu trung tâm xã Yên Thế	75.000,000	58.062,453	14.323,125		1.470,000	1.470,000		75.000,000	56.592,453	15.793,125	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn
-	Chỉnh trang các tuyến đường trục chính trên địa bàn	10.000,000		10.000,000					10.000,000	-	10.000,000	
-	Hạ tầng khu công viên, thương mại và nhà ở xã hội trung tâm xã Yên Thế	60.000,000	54.500,000	5.500,000					60.000,000	54.500,000	5.500,000	
-	Cải tạo các hồ, đập, kênh mương trên địa bàn xã Yên Thế	159.500,000	152.500,000	7.000,000					159.500,000	152.500,000	7.000,000	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã phê duyệt			Điều chỉnh tăng, giảm				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh			Ghi chú
		TỔNG SỐ (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Trong đó:				TỔNG SỐ (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
			Nguồn vốn ngân sách Trung ương, tính hỗ trợ cho từng dự án	Nguồn vốn ngân sách xã	Nguồn vốn ngân sách Trung ương, tính hỗ trợ cho từng dự án		Nguồn vốn ngân sách xã					
					Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm				
1	2	6	7	8	9		10		11	12	13	14
-	Khu tái định cư các dự án trên địa bàn xã	4.000,000		4.000,000					4.000,000	-	4.000,000	
-	Cải tạo cảnh quan 04 ngõ theo mô hình Làng trong phố						1.200,000		1.200,000	-	1.200,000	Bổ sung dự án
-	Cải tạo cảnh quan tuyến đường từ Trường Cao đẳng Miền núi Bắc Giang đến Sân vận động xã	-					2.050,000		2.050,000	-	2.050,000	Bổ sung dự án
V	GIÁO DỤC	173.500,000	140.000,000	33.500,000	-	-	-	-	173.500,000	140.000,000	33.500,000	
-	Đầu tư xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao THCS Hoàng Hoa Thám	150.000,000	140.000,000	10.000,000					150.000,000	140.000,000	10.000,000	
-	Các hạng mục Trường TH Đồng Lạc	7.000,000		7.000,000					7.000,000	-	7.000,000	
-	Các hạng mục Trường TH&THCS Đồng Tâm	6.500,000		6.500,000					6.500,000	-	6.500,000	
-	Các hạng mục trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	5.000,000		5.000,000					5.000,000	-	5.000,000	
-	Các hạng mục trường Tiểu học Tân Sỏi	5.000,000		5.000,000					5.000,000	-	5.000,000	
VI	LĨNH VỰC VĂN HÓA	149.500,000	140.000,000	9.500,000	-	-	-	-	149.500,000	140.000,000	9.500,000	
-	Công viên trung tâm xã Yên Thế	149.500,000	140.000,000	9.500,000					149.500,000	140.000,000	9.500,000	
VII	LĨNH VỰC Y TẾ	100.500,000	100.000,000	500,000	-	-	-	-	100.500,000	100.000,000	500,000	
-	Xây dựng Trạm Y tế xã Yên Thế	100.500,000	100.000,000	500,000					100.500,000	100.000,000	500,000	
VIII	CÔNG TRÌNH KHẨN CẤP	-	-	-	100,000	-	-	-	100,000	100,000	-	
-	Xử lý khẩn cấp các sự cố, hư hỏng do ảnh hưởng của mưa, bão trên địa bàn xã Yên Thế	-			100,000				100,000	100,000	-	Bổ sung dự án
VIII	NGUỒN THU KHÁC NGÂN SÁCH XÃ	7.000,000	-	7.000,000	-	-	-	-	7.000,000	-	7.000,000	
-	Khu dân cư Tân Mai - giai đoạn 1 xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Tân Sỏi	7.000,000		7.000,000					7.000,000	-	7.000,000	

Biểu số 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 2)

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Yên Thế)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Đã phê duyệt)			Điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Sau điều chỉnh)			Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã	NS tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã	NS tỉnh	
							Tăng	Giảm	Tăng	Giảm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ			78.113,125	48.113,125	30.000,000	8.000,000	8.000,000	100,000	-	78.213,125	48.113,125	30.100,000	
A	NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG CẤP XÃ			10.252,000	10.252,000	-	-		-		10.252,000	10.252,000	-	
I	TIẾT KIỆM CHI ĐẦU TƯ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 245/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI			512,600	512,600						512,600	512,600	-	
II	THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN			9.739,400	9.739,400	-	-	-	-	-	9.739,400	9.739,400	-	
-	Chỉnh trang vỉa hè khu trung tâm xã Yên Thế	Xã Yên Thế	2026-2028	9.739,400	9.739,400						9.739,400	9.739,400	-	
B	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			60.861,125	30.861,125	30.000,000	8.000,000	8.000,000	100,000	-	60.961,125	30.861,125	30.100,000	
I	TIẾT KIỆM CHI ĐẦU TƯ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 245/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI			1.051,900	1.051,900						1.051,900	1.051,900		
II	CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI			2.000,000	2.000,000	-	-	-	-	-	2.000,000	2.000,000	-	
-	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất			2.000,000	2.000,000						2.000,000	2.000,000	-	Điều chỉnh giảm vốn
III	CÔNG TÁC QUY HOẠCH			1.050,000	1.050,000	-	200,000	-	-	-	1.250,000	1.250,000	-	
-	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khuôn viên UBND huyện Yên Thế	Xã Yên Thế		50,000	50,000						50,000	50,000	-	
-	Quy chi tiết Khu công viên, thương mại và nhà ở xã hội trung tâm xã	Xã Yên Thế		300,000	300,000						300,000	300,000	-	
-	Quy hoạch chi tiết khu hỗn hợp dân cư, du lịch sinh thái bản Đồng Thép	Xã Yên Thế		300,000	300,000						300,000	300,000	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Đã phê duyệt)			Điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Sau điều chỉnh)			Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã	NS tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã	NS tỉnh	
							Tăng	Giảm	Tăng	Giảm				
-	Quy hoạch chi tiết Khu tái định cư các dự án trên địa bàn xã	Xã Yên Thế		200,000	200,000						200,000	200,000	-	
-	Quy hoạch chi tiết Trạm Y tế xã Yên Thế	Xã Yên Thế		200,000	200,000						200,000	200,000	-	
-	Quy hoạch Tổng mặt bằng Chợ Cả Trọng	Xã Yên Thế					200,000				200,000	200,000	-	Bổ sung dự án
IV	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			1.500,000	1.500,000	-	4.000,000		-	-	5.500,000	5.500,000	-	
-	Khu tái định cư các dự án trên địa bàn xã	Xã Yên Thế		300,000	300,000						300,000	300,000	-	
-	Khu công viên, thương mại và nhà ở xã hội trung tâm xã Yên Thế	Xã Yên Thế		400,000	400,000						400,000	400,000	-	
-	Cải tạo các hồ, đập, kênh mương trên địa bàn xã Yên Thế	Xã Yên Thế		200,000	200,000						200,000	200,000	-	
-	Kè và mở rộng sông Sỏi	Xã Yên Thế		300,000	300,000						300,000	300,000	-	
-	Xây dựng Trạm Y tế xã Yên Thế	Xã Yên Thế		300,000	300,000						300,000	300,000	-	
-	Xây mới nhà tiếp dân và công chính trụ sở hành chính xã	Xã Yên Thế					180,000				180,000	180,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Tuyến đường tránh, cứu hộ mùa mưa bão	Xã Yên Thế					300,000				300,000	300,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Cải tạo, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã	Xã Yên Thế					800,000				800,000	800,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Cải tạo sửa chữa các cơ sở nhà đất	Xã Yên Thế					250,000				250,000	250,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết chế VH sau sáp	Xã Yên Thế					150,000				150,000	150,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Cải tạo, sửa chữa các tòa nhà trụ sở hành chính xã	Xã Yên Thế					600,000				600,000	600,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Khu sinh hoạt văn hóa cộng đồng Tân Sỏi	Xã Yên Thế					360,000				360,000	360,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Cải tạo kiến trúc cảnh quan nông thôn trên địa bàn xã	Xã Yên Thế					40,000				40,000	40,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Cải tạo chợ Cả Trọng	Xã Yên Thế					200,000				200,000	200,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Cải tạo cảnh quan khu vực Chùa Lèo	Xã Yên Thế					100,000				100,000	100,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Đã phê duyệt)			Điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Sau điều chỉnh)			Ghi chú	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã	NS tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS xã	NS tỉnh		
							Tăng	Giảm	Tăng	Giảm					
-	Cải tạo các điểm sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã	Xã Yên Thế					100,000					100,000	100,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư dự án mới
-	Các hạng mục trường TH Hoàng Hoa Thám	Xã Yên Thế					200,000					200,000	200,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Các hạng mục trường TH Đồng Lạc	Xã Yên Thế					200,000					200,000	200,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Các hạng mục trường TH Tân Sỏi	Xã Yên Thế					200,000					200,000	200,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
-	Công viên trung tâm xã Yên Thế	Xã Yên Thế					320,000					320,000	320,000	-	Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư
V	LĨNH VỰC GPMB, XÂY DỰNG HẠ TẦNG			14.323,125	14.323,125	-	3.800,000	8.000,000	-	-	10.123,125	10.123,125	-		
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thôn Hoàng Long đi xã Tam Hiệp (cũ)	Xã Yên Thế	2026-2028	10.000,000	10.000,000			8.000,000				2.000,000	2.000,000	-	Điều chỉnh giảm vốn ngân sách xã
-	Chỉnh trang vỉa hè khu trung tâm xã Yên Thế	Xã Yên Thế	2026 - 2028	4.323,125	4.323,125		550,000					4.873,125	4.873,125	-	Bổ sung vốn thực hiện dự án
-	Cải tạo cảnh quan 04 ngõ theo mô hình Làng trong phố	Xã Yên Thế	2026 - 2028				1.200,000					1.200,000	1.200,000	-	Bổ sung dự án mới
-	Cải tạo cảnh quan tuyến đường từ Trường Cao đẳng Miền núi Bắc Giang đến Sân vận động xã	Xã Yên Thế	2026 - 2027				2.050,000					2.050,000	2.050,000	-	Bổ sung dự án mới
VI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC			33.936,100	3.936,100	30.000,000	-	-	-	-	33.936,100	3.936,100	30.000,000		
-	Đầu tư xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao THCS Hoàng Hoa Thám	Xã Yên Thế	2026 - 2028	33.936,100	3.936,100	30.000,000						33.936,100	3.936,100	30.000,000	
VII	Nguồn thu khác ngân sách xã			7.000,000	7.000,000	-	-	-	-	-	7.000,000	7.000,000	-		
-	Khu dân cư Tân Mai - giai đoạn 1 xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư để thực hiện dự án Cùm công nghiệp Tân Sỏi	Xã Yên Thế	2026 - 2027	7.000,000	7.000,000							7.000,000	7.000,000	-	
VIII	CÔNG TRÌNH KHẨN CẤP			-	-	-	-	-	100,000	-	100,000	-	100,000		
-	Xử lý khẩn cấp các sự cố, hư hỏng do ảnh hưởng của mưa, bão trên địa bàn xã Yên Thế	Xã Yên Thế	2025- 2026	-					100,000		100,000	-	100,000	Bổ sung vốn ngân sách tỉnh	